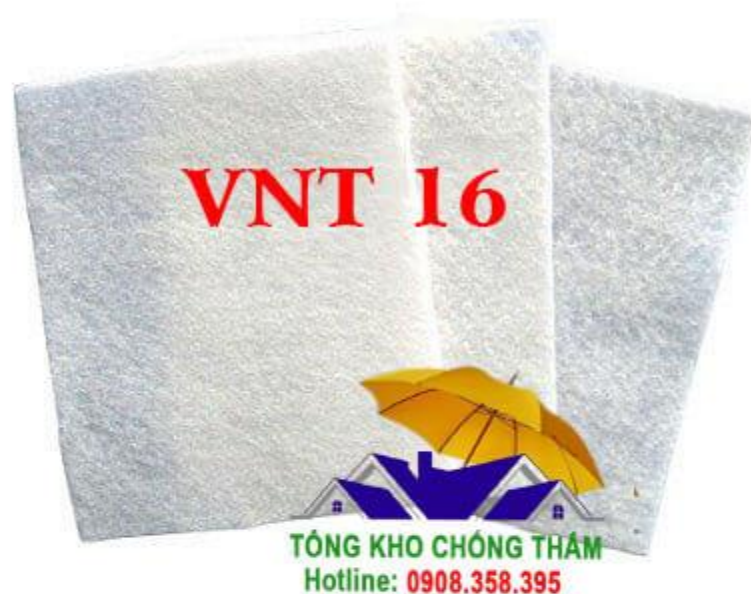


Thông tin chung về vải địa kỹ thuật VNT16

- Tên sản phẩm: Vải địa kỹ thuật VNT16
- Mã sản phẩm: VNT16
- Sản xuất: Việt Nam
- Đóng gói: Dạng cuộn
- Màu sắc: Màu trắng
- Chiều dài cuộn: 250m
- Chiều rộng cuộn: 4m
- Chiều dày: 1,18 mm
- Điều kiện lưu trữ: Không được để dưới ánh nắng quá 500 giờ



Vải địa kỹ thuật VNT16

Thông số kỹ thuật

CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ	V
Cường lực chịu kéo	ASTM D – 4595	kN/m	
Khối lượng đơn vị	ASTM D – 5261	g/m ²	
Hệ số thấm	ASTM D – 4491	10-4m/s	
Độ giãn dài	ASTM D – 4632	%	
Lực kéo giật	ASTM D – 4632	N	
Lực chịu xé lớn nhất	ASTMD – 4533	N	
Lực kháng xuyên CBR	ASTM D – 6241	N	
Lực đâm thủng thanh	ASTMD – 4833	N	
Kích thước lỗ 095	ASTM D – 4751	mm	
Diện tích Area		m ²	

Đặc tính vượt trội của vải địa kỹ thuật VNT16

- Vải địa kỹ thuật VNT16 không dệt được sản xuất tại Việt Nam
- Chế tạo từ các xơ Polypropylene hoặc Polyester nhập khẩu từ Hàn Quốc và các nước công nghiệp phát triển khác
- Với công nghệ xuyên kim, có chiều dày và tính thấm nước cao
- Nên có khả năng tiêu thoát tốt, cả theo phương đứng và phương ngang
- Có các chức năng như gia cố, bảo vệ, lọc, thoát nước, phân cách vật liệu...
- Giảm chiều sâu đào vào các lớp đất yếu.
- Giảm độ dốc mái lớp đất đắp yêu cầu và tăng tính ổn định của chúng.
- Giữ được tốc độ lún đều của các lớp đất, đặc biệt trong vùng chuyển tiếp.
- Vải địa giúp cải thiện các lớp đất đắp và kéo dài tuổi thọ công trình.
- Dễ dàng sử dụng, thi công nhanh chóng
- Giá thành ổn định, tiết kiệm chi phí kinh tế
- Thành phần không có chất độc hại, an toàn với con người



Đặc điểm của vải địa

Ứng dụng thực tế vải địa kỹ thuật VNT16

Sở hữu các chức năng cơ bản của loại vải địa không dệt như phân cách, lọc và thoát nước, gia cố, bảo vệ. Vải địa không dệt VNT được ứng dụng trong các công trình như:

- Cầu đường
- Công trình thủy lợi
- Lót phân cách thi công bãi rác, bãi xử, hầm chứa.
- Công trình hóa dầu
- Ứng dụng trong nông nghiệp
- Công trình giao thông



Hạng mục sử dụng vải
Biện pháp thi công vải địa kỹ thuật VNT16 không dệt

Để vải địa kỹ thuật VNT16 không dột mang lại hiệu quả cao nhất, bạn cần thi công theo đúng quy trình và đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật. Dưới đây là các bước thi công đơn giản và được áp dụng một cách phổ biến:

Chuẩn bị bề mặt

- Mặt bằng trước khi trải vải cần phải được phát quang và dọn sạch gốc cây, bóc bỏ hữu cơ và các vật liệu không phù hợp khác, đào đắp đến cao độ thiết kế.
- Nền đường cần có độ dốc để thoát nước khi mưa. Cắm lại tim và cọc định vị phạm vi rải vải địa kỹ thuật VNT16
- Nếu mặt bằng thi công bị ướt, cần bơm, hút nước khô nền hoặc bề mặt diện tích trước khi áp dụng các cách thi công vải địa kỹ thuật



Vải địa VNT

Công tác trải vải

Sau khi đã chuẩn bị bề mặt theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, bạn cần tiến hành trải vải theo quy trình sau:

- Các lớp vải địa kỹ thuật VNT16 phải bao phủ toàn bộ nền
- Đối với mục đích ngăn cách cho công trình, cần trải vải theo chiều của hướng di chuyển thiết bị
- Các nếp nhăn trong quá trình kéo vải phải được làm phẳng ngay lập tức; tránh gây khó khăn trong quá trình thi công và trải đất lên mặt vải

- Tuy nhiên, để tránh các khoảng phủ không liên kết với nhau khi sử dụng vải không khâu. Nên tránh trải vải dài quá 8m trước khi đổ



Biện pháp thi công vải địa kỹ thuật

Khi sử dụng vải phân cách và lọc thoát nước, tùy theo điều kiện thi công và đặc điểm của đất nền, các tấm vải có thể được nối may hoặc nối chồng mí. Khi nối vải cần sử dụng máy khâu chuyên dụng.

Một lưu ý đối với vải không khâu, được khuyến cáo không nên trải quá 8m trước khi đổ đá để tránh khoảng phủ bì bị tách rời.

Nối chồng mí: Chiều rộng chồng mí tối thiểu theo mép biên cuộn vải và giữa các đầu cuộn vải phải được lựa chọn theo điều kiện của đất nền tại bảng dưới đây

Điều Kiện Đất Nền	Chiều rộng chồng mí tối thiểu
$CBR > 2 \%$ Hoặc $Su > 60 \text{ KPa}$	300 mm ÷ 400 mm
$1 \% \leq CBR \leq 2 \%$ Hoặc $30 \text{ KPa} \leq Su \leq 60 \text{ KPa}$	600 mm ÷ 900 mm
$0,5 \% \leq CBR < 1 \%$ Hoặc $15 \text{ KPa} \leq Su < 30 \text{ KPa}$	900 mm hoặc nối may
$CBR < 0,5 \%$ Hoặc $Su < 15 \text{ KPa}$	phải nối may
Tất cả mối nối ở đầu cuộn vải	900 mm hoặc nối may

Nối may

- Chỉ may phải là sợi tổng hợp loại polypropylene, polyamide hoặc polyester.
- Cường độ kéo mối nối (thử nghiệm theo ASTM D 4884) phải lớn hơn hoặc bằng 50% cường độ kéo vải (thử nghiệm theo ASTM D 4595).
- Khoảng cách tối thiểu từ mép vải đến đường may ngoài cùng không được nhỏ hơn 25mm. Trong trường hợp đường may đôi, khoảng cách giữa hai đường may không được nhỏ hơn 5mm.
- Đường may phải nằm ở mặt trên để có thể quan sát và kiểm tra chất lượng đường may sau khi trải vải. Khoảng cách mũi chỉ từ 7mm đến 10mm

Đổ vật liệu đắp

- Bước tiếp theo trong quy trình thi công vải địa kỹ thuật là đổ vật liệu đắp lên bề mặt vải địa kỹ thuật VNT16
- Tuy nhiên, trước khi đắp đất phải kiểm tra và nghiệm thu công tác trải vải; nếu vải bị hư hỏng và tùy theo sự chấp thuận của tư vấn giám sát

- Có thể sửa chữa bằng cách thay thế hoặc trải thêm một lớp vải trên chỗ bị hư hỏng với chiều rộng phủ ra ngoài phạm vi hư hỏng không nhỏ hơn chiều rộng chông mí quy định.
- Khi đổ vật liệu đắp lên lớp vải địa kỹ thuật đã được trải phải đảm bảo chiều dày tối thiểu trên mặt vải.
- Nếu không có quy định cụ thể trong đồ án thiết kế, thì thời gian tối đa kể từ khi trải vải cho đến khi đắp phủ kín mặt vải không được quá 7 ngày
- Không cho phép thiết bị thi công đi lại trực tiếp trên mặt vải địa kỹ thuật



Một số chức năng của vải